

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-PT  
Ngày: 08/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang.
2. Ông Vũ Văn Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2022/HSPT ngày 10/01/2022 đối với bị cáo Đỗ Nhất T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Đỗ Nhất T; sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: 450C/7 Dương Bá Trạc, Khu phố 5, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; cha: Đỗ Ngọc T, mẹ: Nguyễn Thị Lan Hg; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ra cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong vào ngày 29/9/2020.

- Nhân thân: Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 152/2013/HSST; đến ngày 20/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 73/2017/HSST; đến ngày 17/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc thời hạn 21 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021 (Có mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án:* Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00' ngày 09/12/2020, Dương (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ bị cáo Đỗ Nhất Tâm đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài thì T đồng ý. Dương điều khiển xe mô tô màu hồng (chưa rõ biển số) chở T đi đến nhà trọ Can Trường thuộc ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì Dương ngồi phía ngoài cánh giới, còn T đi vào nhà trọ tìm tài sản để trộm cắp. Khi Tâm đi đến phòng cuối cùng của dãy trọ bên phải thì thấy cửa phòng khép hờ. Lúc này, anh Võ Út H đang nằm ngủ, có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh đang sạc pin để trên nền nhà, gần chỗ anh H đang nằm; Đỗ Nhất T lấy trộm điện thoại nêu trên và cùng Dương tẩu thoát. Sau đó, cả hai mang điện thoại vừa trộm cắp được đến tiệm điện thoại Tấn Dương của anh Nguyễn Tấn D (địa chỉ: Ấp 1A, xã Tây Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho anh Dương với giá 1.300.000 đồng, chia mỗi người 650.000 đồng. Đến ngày 14/4/2021, anh Võ Út H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Vào khoảng 10h00' ngày 10/12/2020, Dương và Đỗ Nhất T tiếp tục đến nhà của ông Nguyễn Thanh T (địa chỉ: số 21/4B, Đường 127, Ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà ông Tòng, Dương ở ngoài sân ngồi trên xe cánh giới, còn Tâm đi vào nhà để lục soát tìm tài sản nhưng chưa thấy được tài sản thì bị ông Tòng phát hiện tri hô, Tâm bị bắt quả tang, còn Dương chạy thoát.

Bà Nguyễn Thị Mai P là vợ của ông Nguyễn Thanh T khai bị mất 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,9 chỉ. Tuy nhiên, khi bắt quả tang Đỗ Nhất T không thu giữ được tài sản như bà P khai và Đỗ Nhất T cũng không thừa nhận có chiếm đoạt tài sản nêu trên. Do đó, ngoài lời khai của ông T và bà P không có căn cứ nào khác để xử lý hình sự đối với Đỗ Nhất Tâm về hành vi này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 331/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh, số imei: 353465100862844 có giá trị là 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhất T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Nhất T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/12/2021, bị cáo Đỗ Nhất T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án cấp sơ thẩm xử phạt là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Nhất T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Nhất T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo, bị cáo Đỗ Nhất T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo đã tự thú khai báo hành vi phạm tội vào ngày 09/12/2020 và tài sản chiếm đoạt trị giá 2.200.000 đồng nên gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Đỗ Nhất T, mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo phạm tội nhưng đã được xóa án tích, và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên xin được hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong hình phạt, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nhất T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, biên bản thu giữ đồ vật - tài liệu, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm bản ảnh), lời khai của (bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10h00' ngày 09/12/2020, bị cáo Đỗ Nhất T cùng đồng phạm tên Dương (chưa rõ lai lịch) đã lợi dụng lúc chủ sở hữu

đang ngủ, sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật đột nhập vào phòng trọ, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh có trị giá 2.200.000 đồng của anh Võ Út H - tại khu nhà trọ Can Trường thuộc ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp “có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Đỗ Nhất T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Nhất T có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 333 và Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự, cần lưu ý khi quyết định hình phạt; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên trong vụ án, bị cáo Đỗ Nhất T khi bị bắt vào ngày 10/12/2020 đã đã tự thú khai báo hành vi phạm tội của mình vào ngày 09/12/2020 và đến ngày 14/4/2020, bị hại Võ Út Hậu mới đến cơ quan Công an trình báo sự việc; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.200.000 đồng đã được thu hồi trả trả bị hại nên gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có thiếu sót, cần lưu ý khi áp dụng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo thì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Nhất T mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là có phần nghiêm khắc, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Nhất T là có căn cứ nên được chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần lưu ý bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xét xử, về tội “Trộm cắp tài sản” đã được đương nhiên xóa án tích, 01 tiền sự bị xử lý hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại lao vào con đường nghiện ma túy, muốn có tiêu xài và mua ma túy để sử dụng lại liên tục rủ rê cùng đồng phạm chủ động đi tìm kiếm tài sản của người khác sơ hở để chiếm đoạt; thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Nên về hình phạt cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Đỗ Nhất Tâm không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhất T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Nhất T 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao;                | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM;     | (1) |
| - VKSND TP.HCM;                | (3) |
| - VKSND ND H.Củ Chi;           | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM;            | (1) |
| - Bị cáo;                      | (1) |
| - Trại giam;                   | (1) |
| - Thi hành án H.Củ Chi;        | (2) |
| - TAND H.Củ Chi;               | (1) |
| - Công an H.Củ Chi;            | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú;          | (2) |
| - Sở Tư pháp;                  | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) | (7) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

